TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 86/2017/QĐST-HNGĐ	*C, ngày 25 tháng 12 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 90/2017/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị L** – Sinh năm 1996.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Đức C** – Sinh năm 1992.

Cùng trú tại: Xóm H, xã B, huyện C, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Bùi Thị L và Nguyễn Đức C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị L và Anh Nguyễn Đức C thuận tình ly

hôn.

2.2. Về con chung: Giao cho chị Bùi Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Ngọc Tường V, sinh ngày 13/7/2016 cho đến khi cháu trưởng thành. Anh Nguyễn Đức C phải cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi (*thời gian từ tháng 01/2018*). Anh C có quyền thăm nom con chung theo luật định.

2.3.Về tài sản chung: Không có.

2.4. Về công nợ chung: Các đương sự không nợ các tổ chức tín dụng và cá nhân nào khác.

2.5. Về án phí: Chị Bùi Thị L phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Được đối trừ 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004566 ngày 17/11/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hòa Bình.
- Đương sự;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS C;
- UBND xã B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Hiền